

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Danh mục TTHC cấp tỉnh

- TTHC sửa đổi, bổ sung : 01 TTHC.

2. Nội dung cụ thể của từng TTHC.

3. Quy trình nội bộ và điện tử đối với TTHC.

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa đối với các TTHC.

(Có phụ lục kèm theo gồm: Phụ lục 1. Danh mục TTHC; Phụ lục 2. Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, điện tử đối với từng TTHC cấp tỉnh).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung và thay thế thủ tục “Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà, mã thủ tục 1.000363, đã công bố tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngại

Phụ lục 1
DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU												
1.	1.000363	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà			x		x	x			x	Sở Công Thương

Phụ lục 2
NỘI DUNG, THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC
CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI
TTHC CẤP TỈNH

1. Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà - 1.000363

(1) Trình tự thực hiện:

Thương nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan cấp phép (Sở Công Thương) nơi thương nhân có trụ sở chính hoặc nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích, trực tuyến.

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ.

Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đồng ý xác nhận, Cơ quan cấp phép có văn bản thông báo cho thương nhân bổ sung hồ sơ hoặc nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 13 - số điện thoại 0273.3993889, Sở Công Thương tại địa chỉ số 377, Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quầy số 14 - số điện thoại 02773.898958, lĩnh vực Công Thương tại địa chỉ số 10, Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến: dichvucong.gov.vn.

(3) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

(4) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà: 2 (hai) bản theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá

điều, xì gà.

- Hợp đồng nhập khẩu: 1 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

- Hóa đơn thương mại: 1 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

- Vận đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng: 1 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

- Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá: 01 (một) bản so (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân)”.
b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

(5) Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện TTHC: Thương nhân có giấy phép sản xuất thuốc lá và do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

(7) Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương

(8) Kết quả thực hiện TTHC: Xác nhận trên Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xì gà.

(9) Phí, lệ phí: Không.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Các thương nhân có Giấy phép sản xuất thuốc lá và do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là thương nhân nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà theo cơ chế thương mại nhà nước.

- Thương nhân có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá phải trực tiếp thực hiện nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà, không được ủy quyền, ủy thác cho thương nhân khác thực hiện.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14.

- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về

hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

- Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.

- Quyết định số 403/QĐ-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hóa: tại mục (4)

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa: tại mục (8)

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC:

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

b) Quy trình nội bộ và điện tử: 40 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Phòng Quản lý thương mại (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương (tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản trả lời, yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trong thời hạn 03 ngày làm việc) + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: xem xét, có văn bản trả lời (trong 05 ngày làm việc)	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	04 giờ
		Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	24 giờ
		Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	04 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương (tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	Văn thư Sở	02 giờ
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương	Không tính thời gian

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức chuyển đến Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương (TT PVHCC tỉnh)	Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc nơi được giao tiếp nhận	02 giờ
2	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương	Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương	02 giờ
3	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, dự thảo văn bản trả lời, yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trong thời hạn 03 ngày làm việc) + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: xem xét, có văn bản trả lời (trong 05 ngày làm việc)	Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại phân công chuyên viên	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại	22 giờ
		Lãnh đạo Phòng Quản lý thương mại xem xét hồ sơ, chuyển lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ
4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	04 giờ
5	Đóng dấu vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Công Thương (qua Bộ phận TN và TKQ của Sở Công Thương)	Văn thư Sở	02 giờ
6	Chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc nơi được giao tiếp nhận	Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương	02 giờ
7	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc nơi được giao tiếp nhận	Không tính thời gian

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU TỰ ĐỘNG THUỐC LÁ ĐIỀU, XÌ GÀ
(Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BCT)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị xác nhận Đơn đăng
ký nhập khẩu tự động thuốc lá
điều, xì gà

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép].

Căn cứ Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà và Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24/02/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2013/TT-BCT, (Tên thương nhân ...), đề nghị [Cơ quan cấp phép] xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xì gà như sau:

Tên hàng và nhãn hiệu:

Mã số (HS 8 số):

Hợp đồng nhập khẩu số:

Số lượng:

Trị giá (USD):

Nước xuất khẩu:

Chứng từ vận tải số (nếu có)

Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá:

Sản lượng sản phẩm thuốc lá đã sản xuất để tiêu thụ trong nước (từ thời điểm đầu năm đến thời điểm đề nghị xác nhận nhập khẩu);

Sản lượng sản phẩm thuốc lá đã nhập khẩu để tiêu thụ trong nước (từ thời điểm đầu năm đến thời điểm đề nghị xác nhận nhập khẩu);

Thương nhân xin gửi kèm theo Đơn đăng ký này bản sao hợp đồng, bản sao vận đơn (nếu có), bản sao Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và bản sao hoá đơn thương mại của lô hàng nhập khẩu có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

Đề nghị [Cơ quan cấp phép] xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động lô hàng nói trên.

Ghi chú:

Đơn đăng ký được lập thành 02 bản, 01 bản lưu tại [Cơ quan cấp phép] và 01 bản nộp cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu.

Đã đăng ký tại
[Cơ quan cấp phép]
(Ký tên và đóng dấu)

Người đại diện hợp pháp của thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)